

# DẠ DÀY

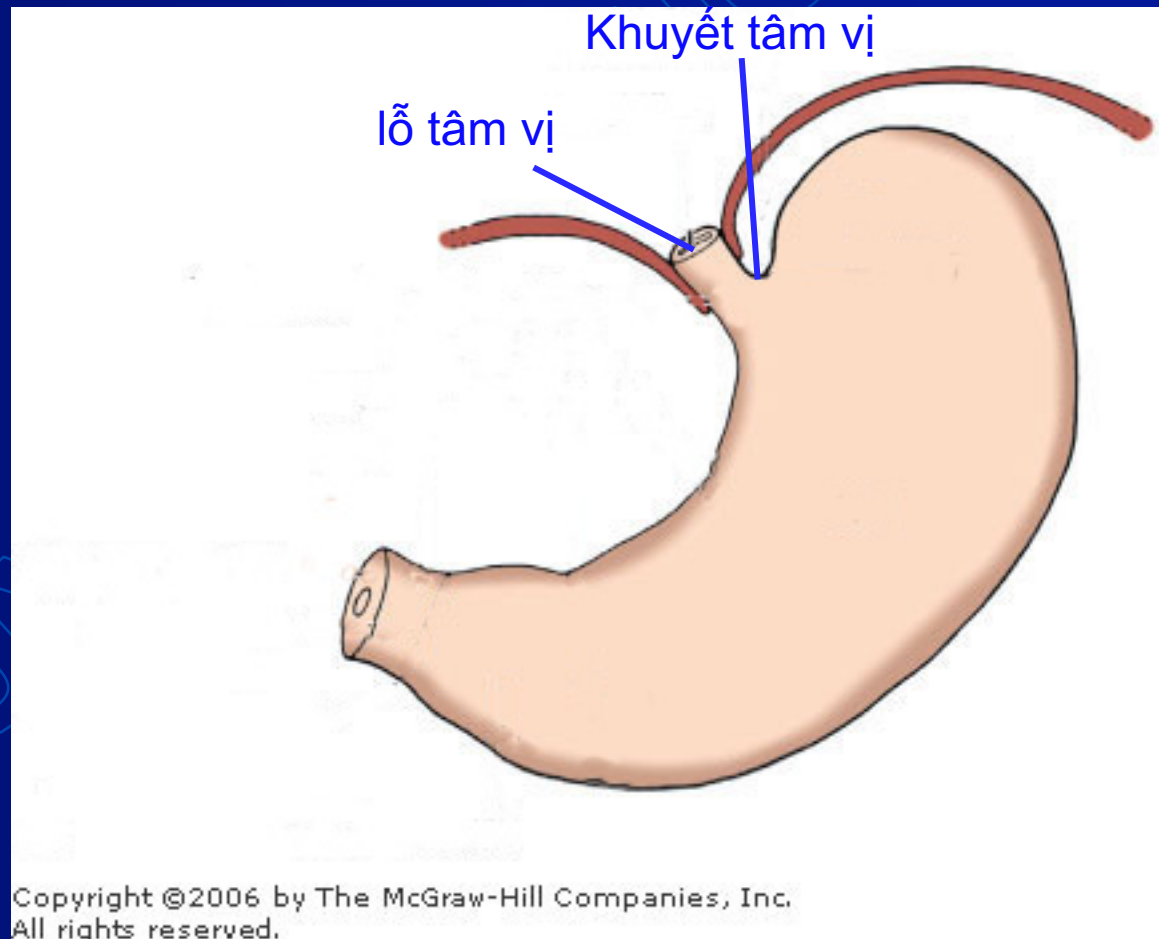
TS. Nguyễn Hoàng Vũ

# HÌNH THỂ NGOÀI

- Hai mặt: mặt trước và mặt sau.
- Hai bờ cong: Bờ cong lớn (trái), bờ cong nhỏ (phải).
- Hai đầu: Tâm vị (trên), môn vị (dưới)

# Tâm vị:

Liên tục với thực quản, **ngang đốt sống ngực 10**, lệch về bên trái đường giữa cơ thể.

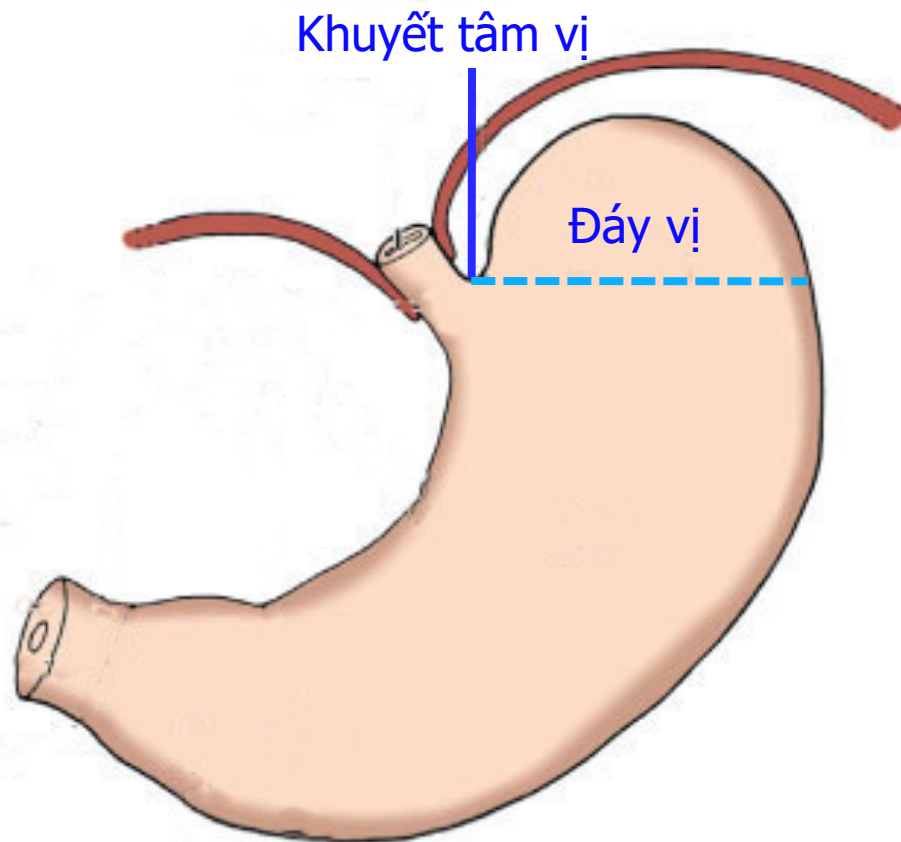


Không có van nhưng bình thường dịch và thức ăn không trào ngược từ dạ dày lên thực quản nhờ

- Tư thế đứng.
- Cơ hoành
- Cơ vòng dưới thực quản.
- Góc His

## Đáy vị:

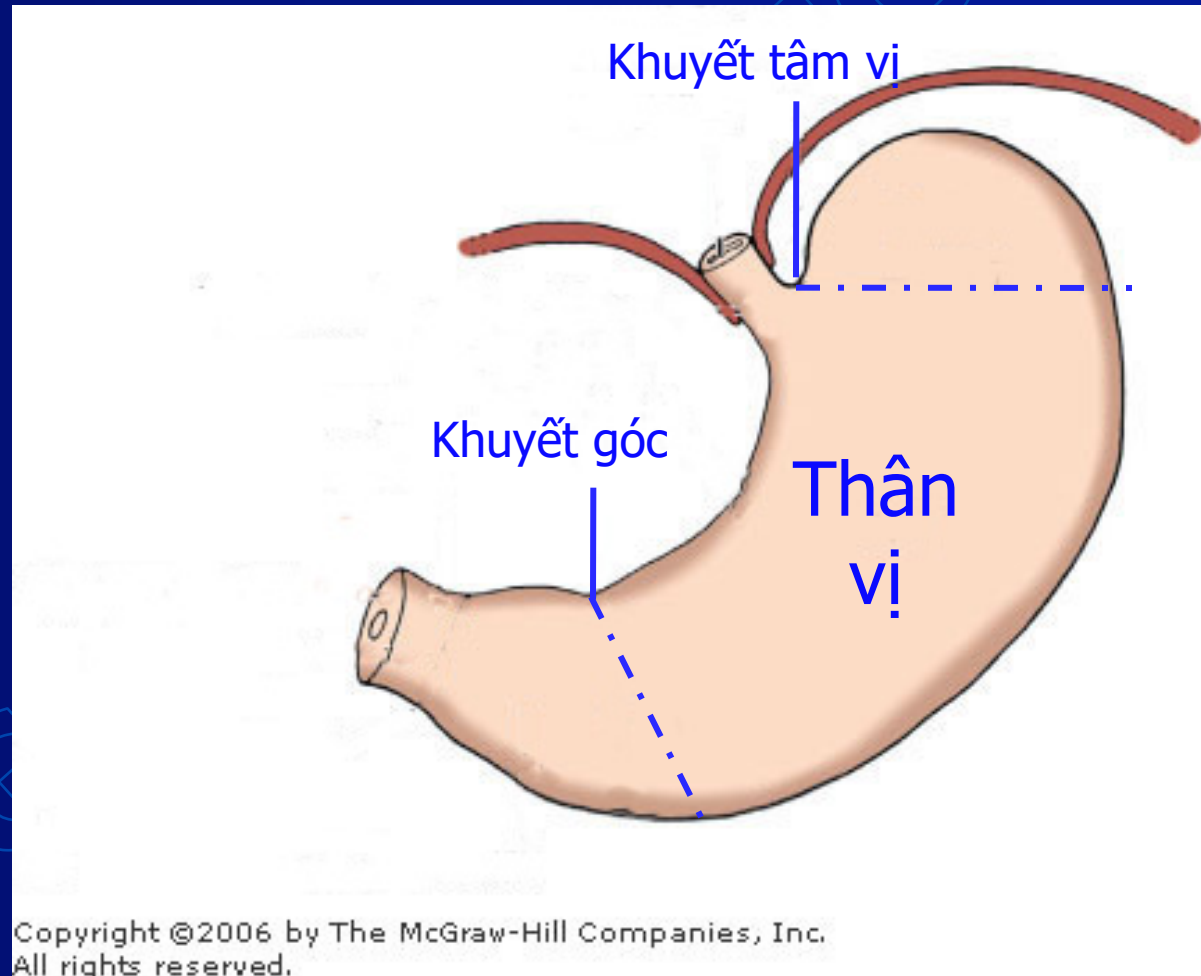
- Có hình dạng như cái chén úp.
  - Khuyết tâm vị nằm giữa tâm vị và đáy vị
  - Chứa không khí khi ở tư thế đứng
- ⇒ Bóng hơi dạ dày trên film Xquang.



Copyright ©2006 by The McGraw-Hill Companies, Inc.  
All rights reserved.

# Thân vị:

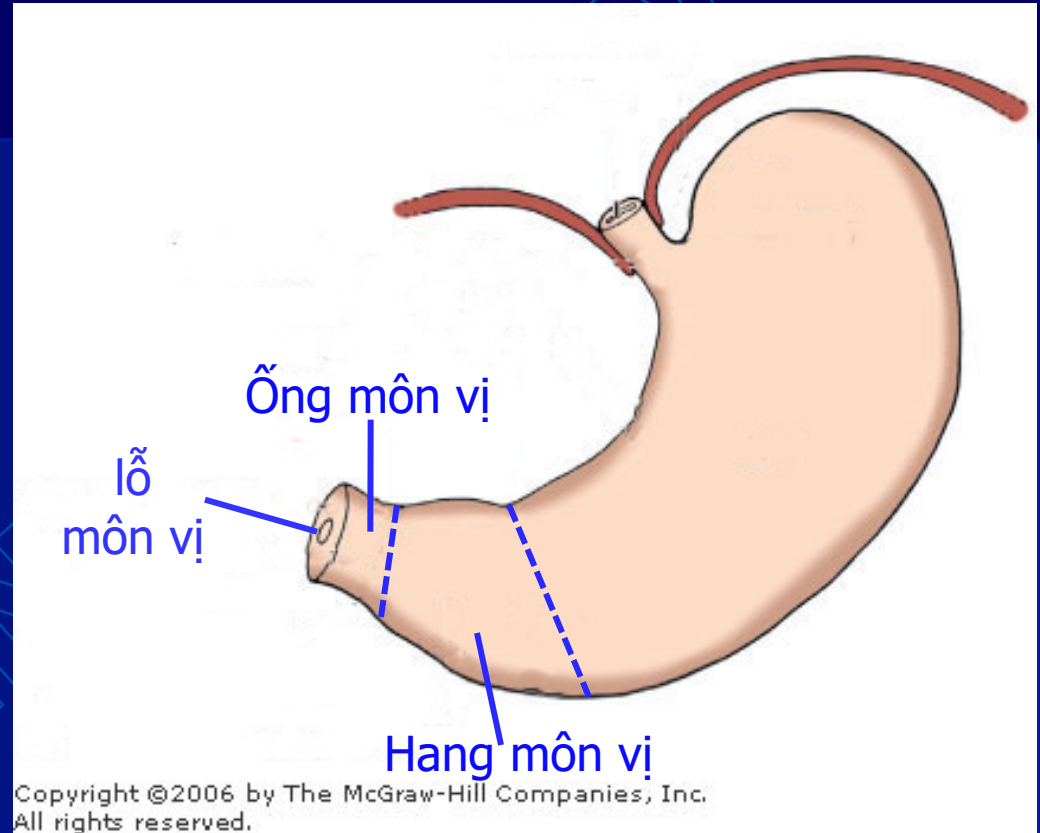
Từ giới hạn dưới của đáy vị (khuyết tâm vị) đến mặt phẳng ngang khuyết góc



# Phần môn vị

- Hang môn vị.
- Ống môn vị

**Lỗ môn vị** thông với tá tràng, có cơ vòng rất dày, **nằm ngang đốt sống thắt lưng 1**, lệch sang phải đường giữa.

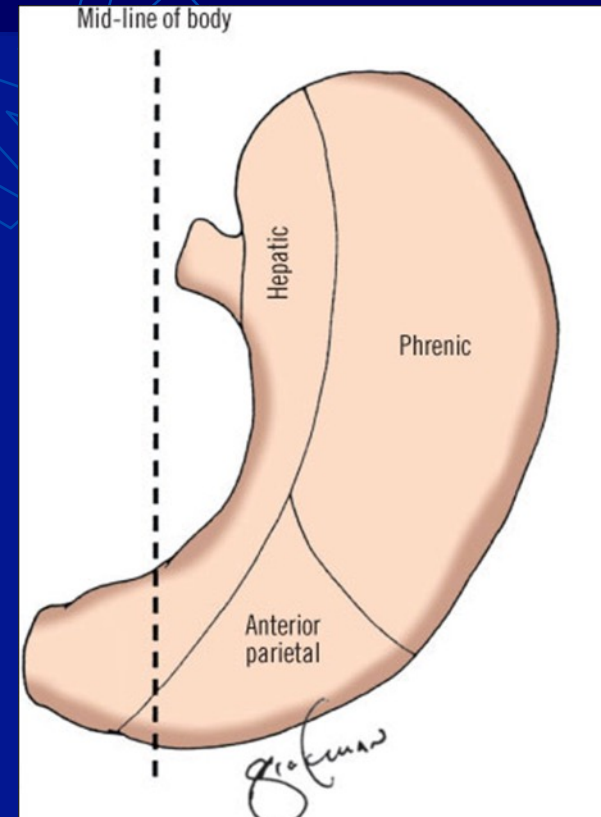


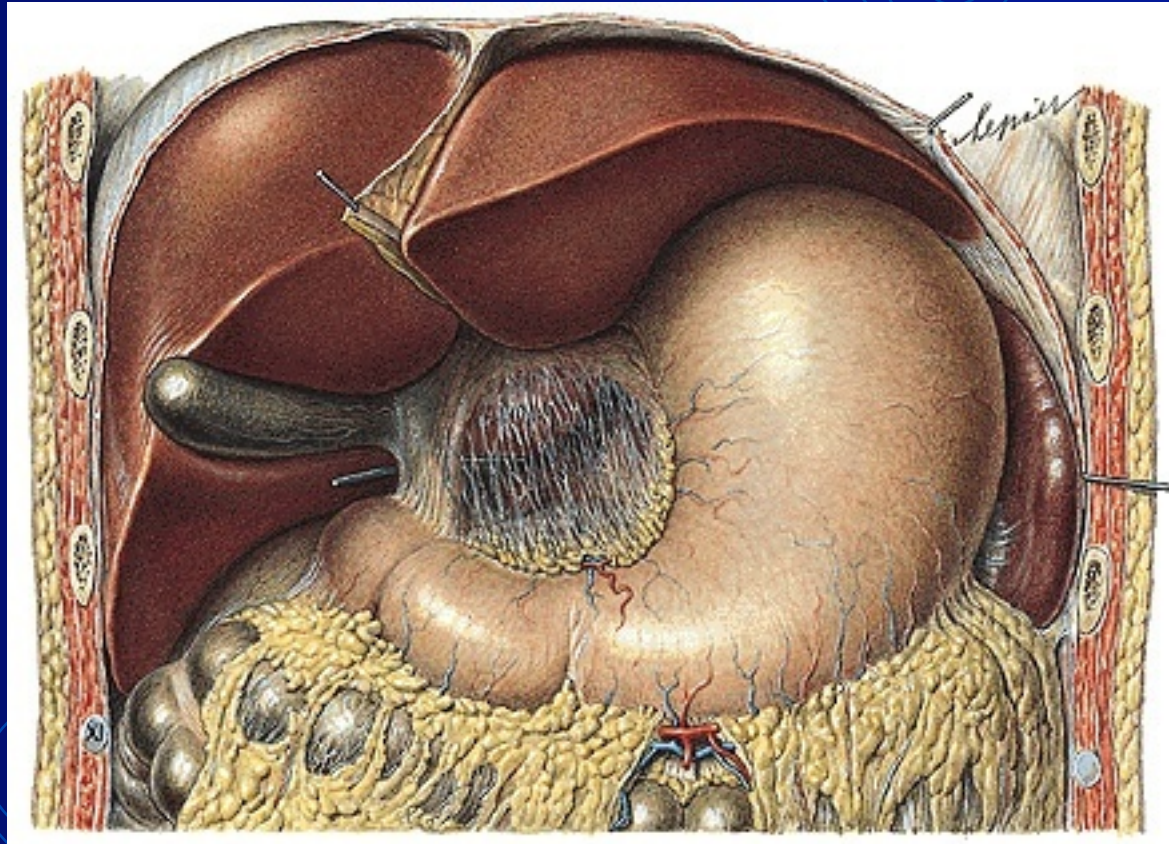


# LIÊN QUAN

Dạ dày là tạng di động.

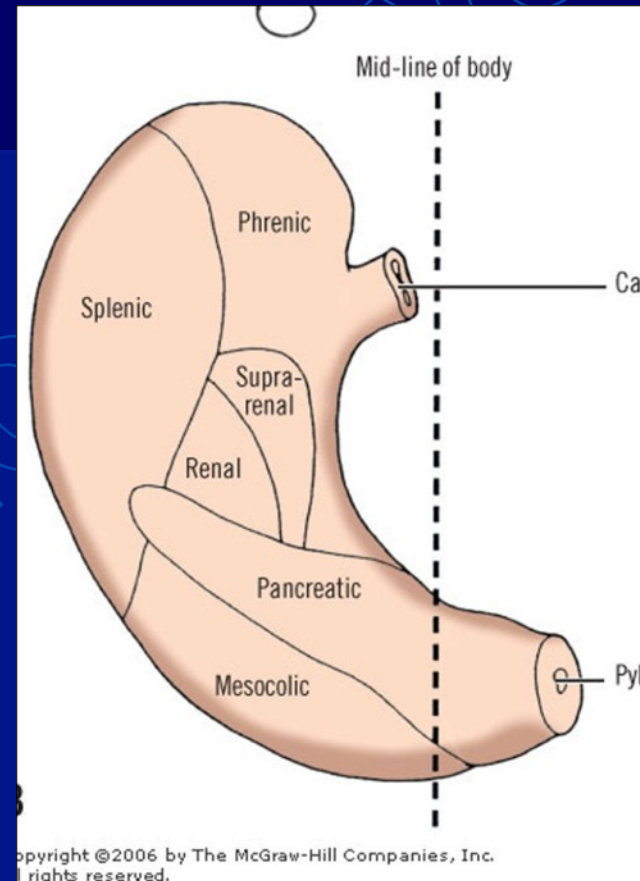
**Liên quan trước:** Gan,  
cơ hoành, thành  
bụng trước.

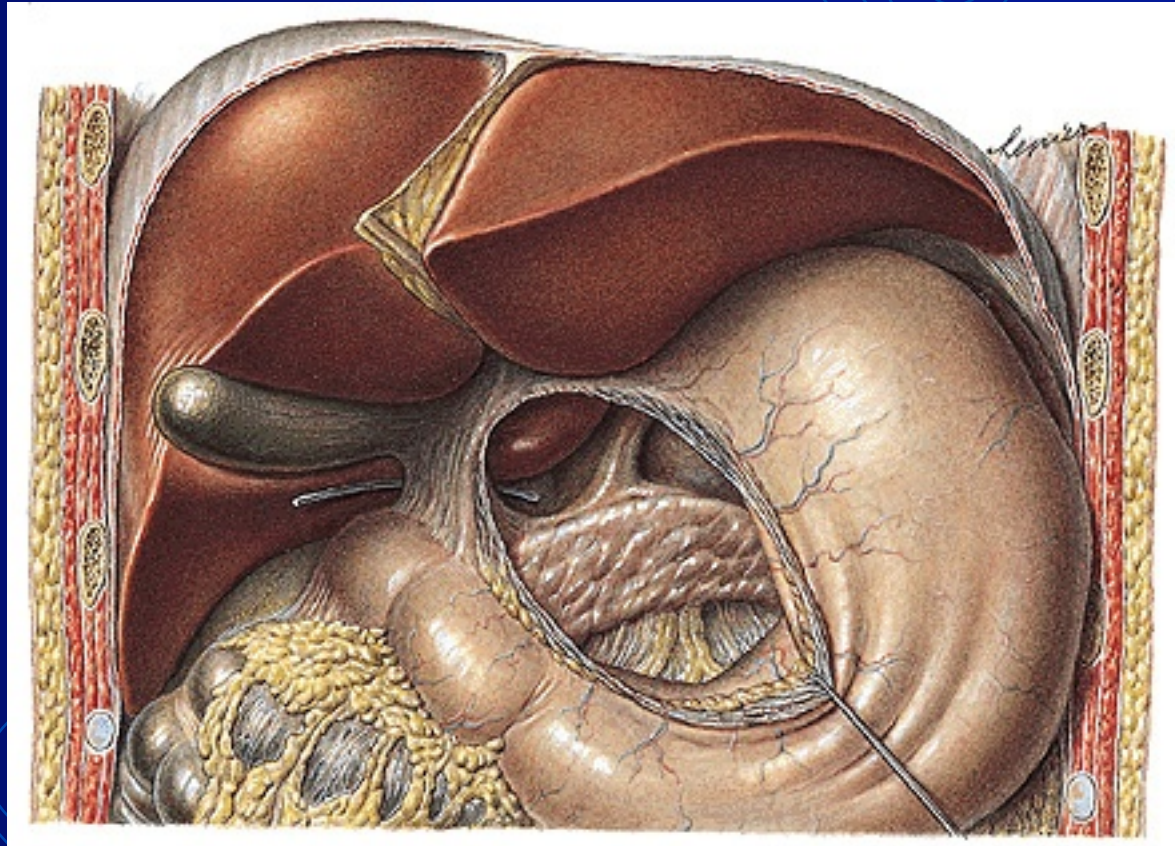




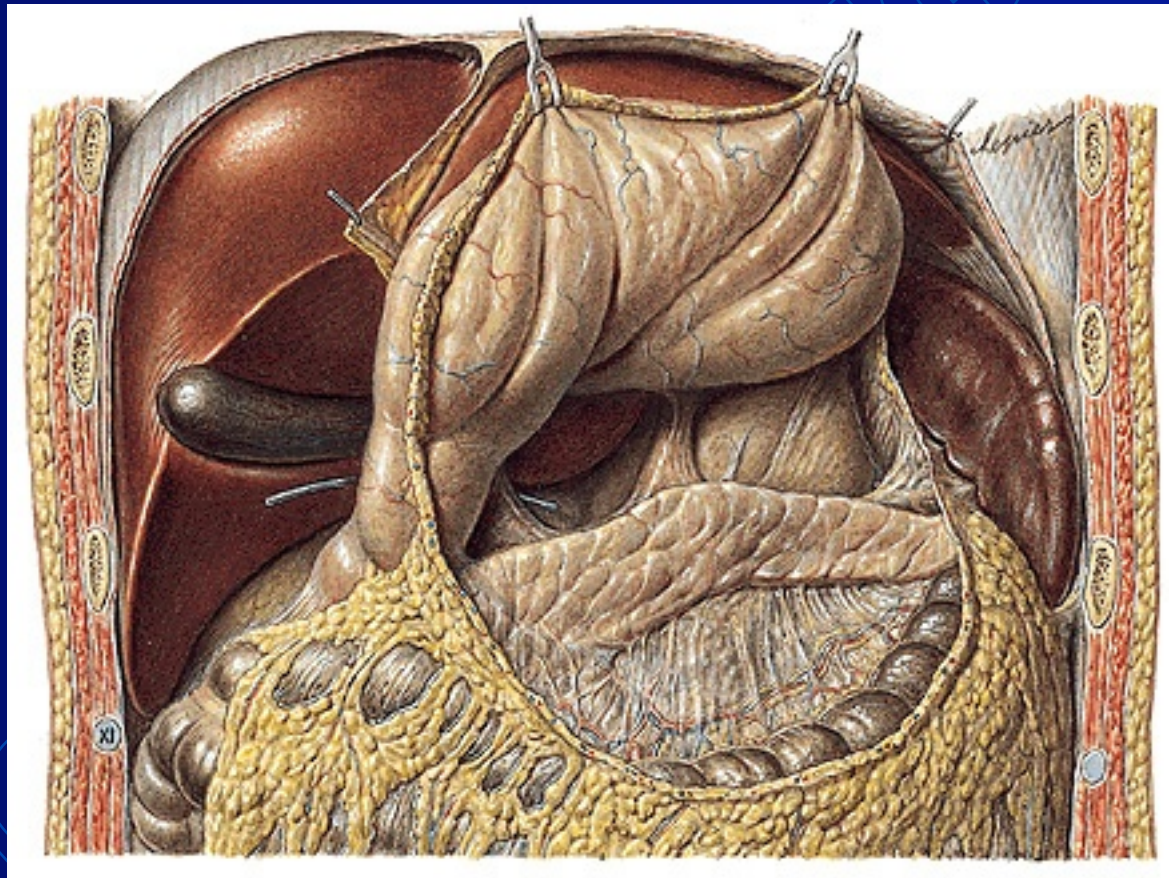
## Liên quan sau:

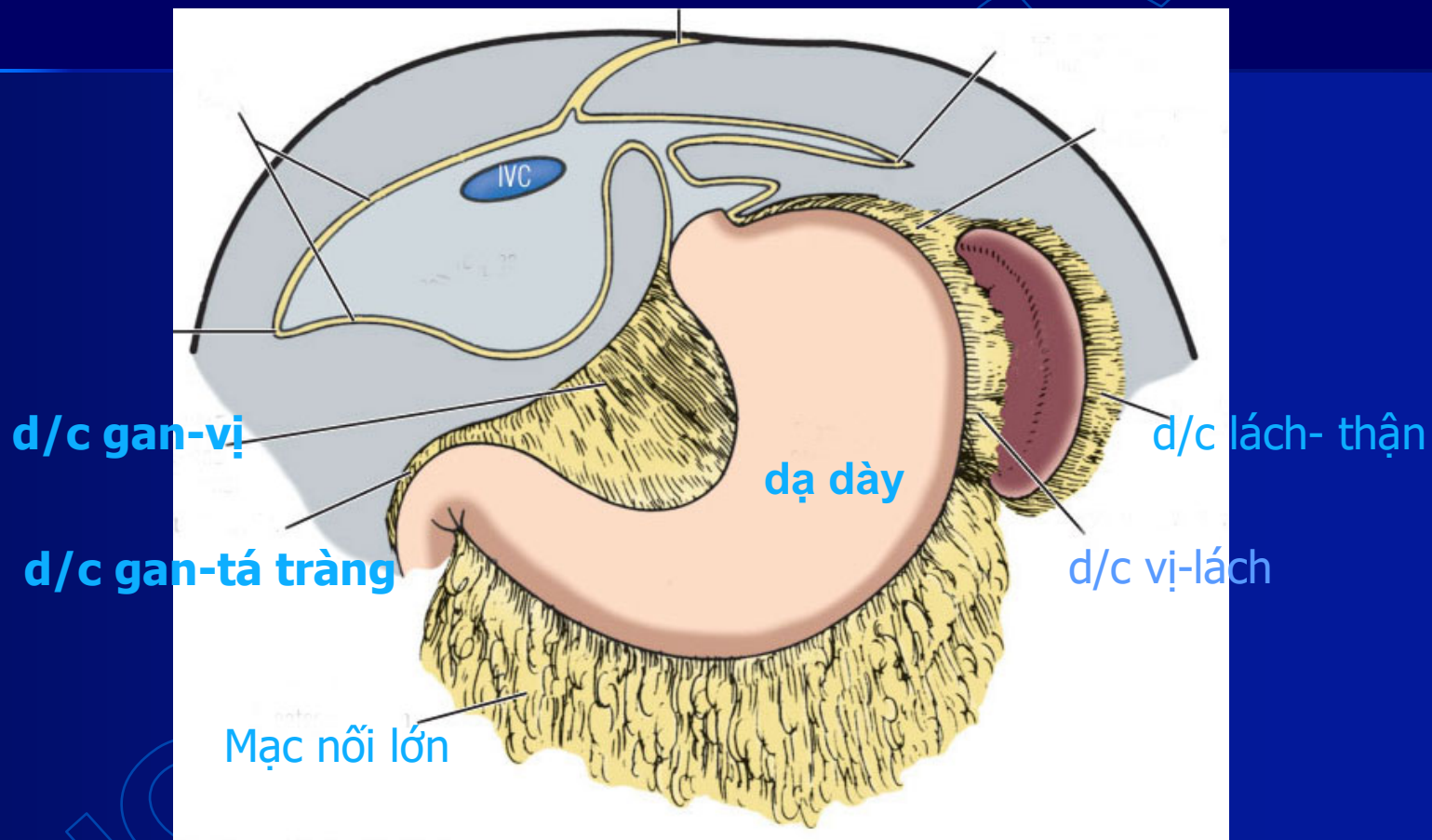
Cơ hoành, lách, thận trái và tuyến thượng thận trái, tụy, mạc treo kết tràng ngang, kết tràng góc lách.







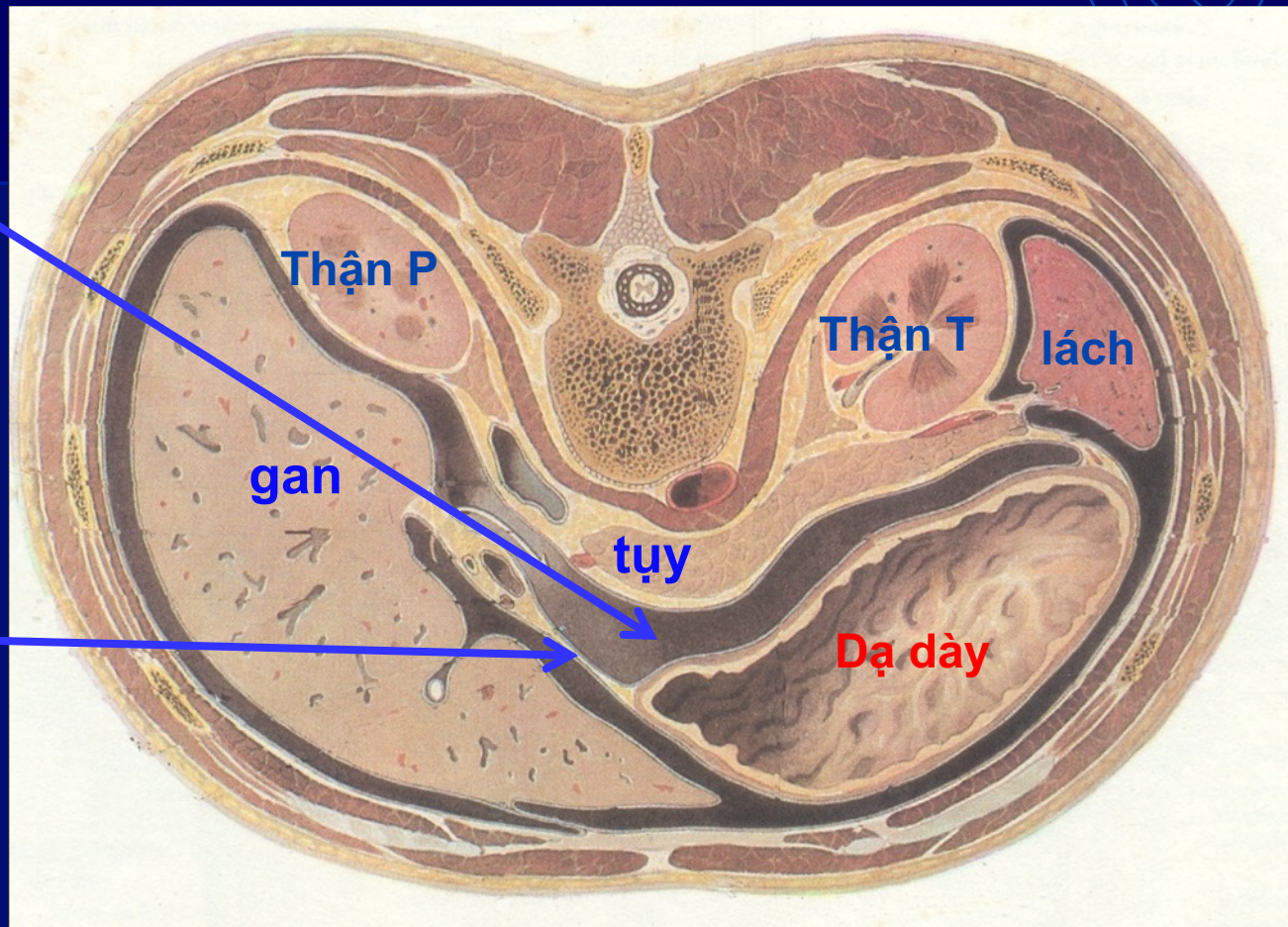






Túi  
mạc  
nổi

mạc  
nổi  
nhỏ



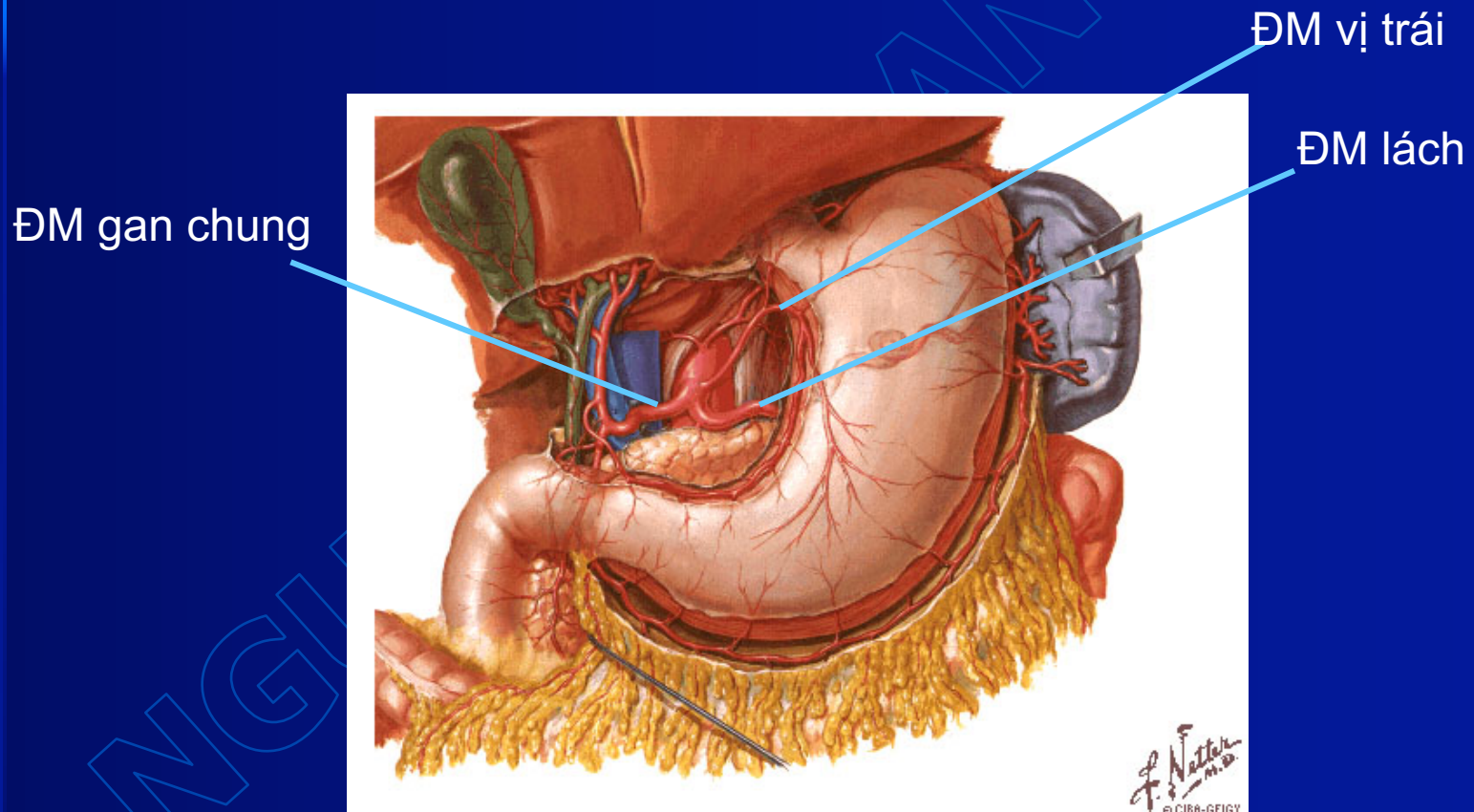
Cơ dọc dày ở hai bờ cong, nhất là bờ cong nhỏ.

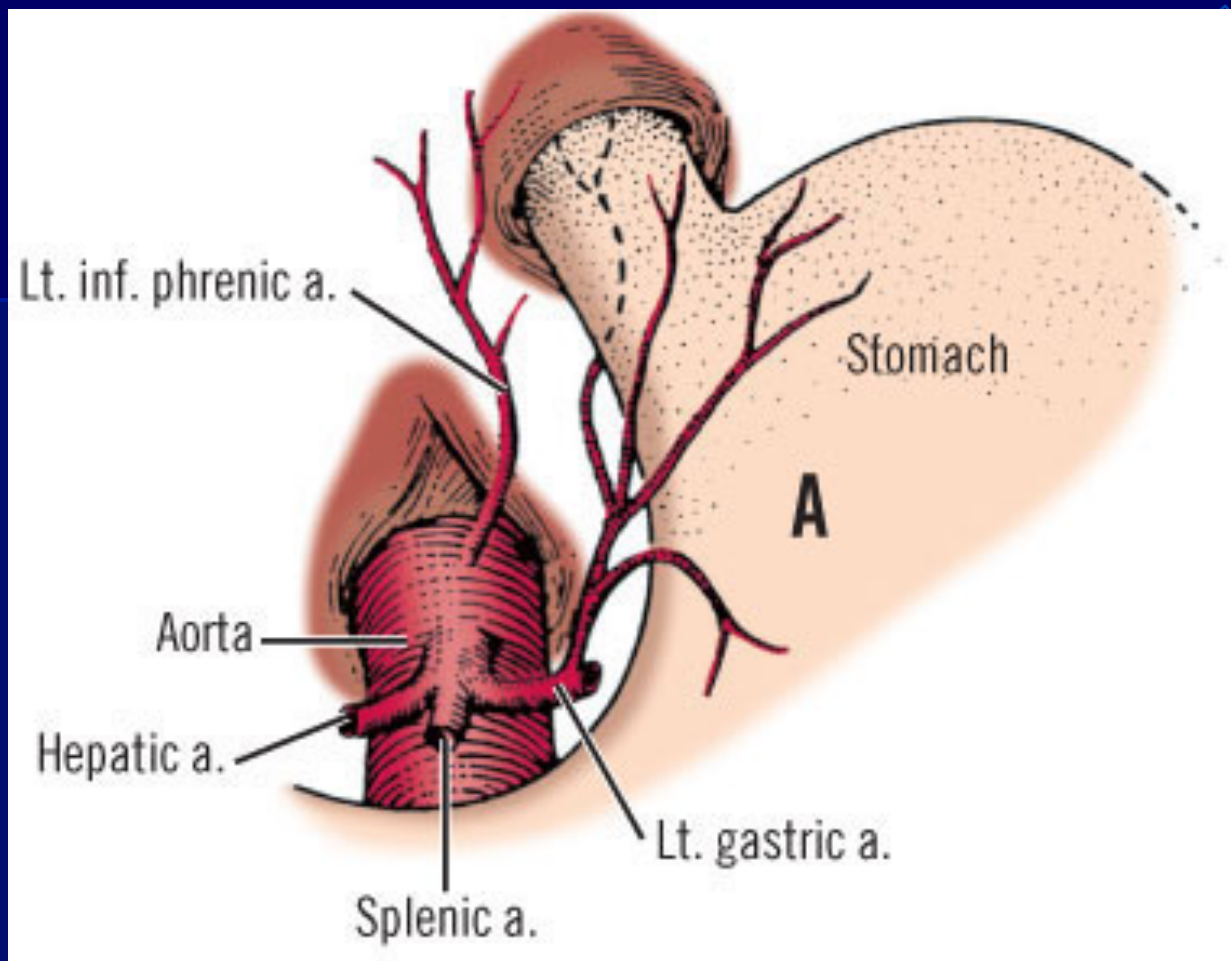
Cơ vòng dày lên ở môn vị



# MẠCH MÁU

**Động mạch:** Chủ yếu từ ĐM thân tạng,  
Tập trung ở hai bờ cong





# ĐM thân tạng

ĐM gan chung

ĐM vị trái

ĐM lách

ĐM gan riêng

ĐM vị tá tràng

ĐM vị  
mọc nối trái

ĐM gan phải  
ĐM gan trái

ĐM  
vị phải

ĐM vị  
mọc nối phải

Các ĐM cho thân  
và đuôi tụy

ĐM tá tụy trên sau  
ĐM tá tụy trên trước

# ĐM thân tạng

